

Số: 34/2022/QĐ-CNTTLH

*Bắc Quang, ngày 04 tháng 4 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn M, về quan hệ hôn nhân, về việc nuôi con chung, tài sản chung, công nợ chung.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 3 năm 2022; về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Toàn.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 3 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; dân tộc: Tày

Người bị kiện: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1988; dân tộc: Tày

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh H.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 3 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 3 năm 2022, cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn M tự nguyện thuận tình ly hôn.

**Về việc nuôi con:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn M thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Đình C, sinh ngày 12/01/2012 cho anh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi, chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu C. Mức cấp dưỡng là 1.000.000đ (Một triệu đồng) trên một tháng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi cháu C kể từ tháng 03/2022 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi; phương thức cấp dưỡng theo định kỳ mỗi tháng một lần. Người nhận tiền cấp dưỡng nuôi cháu C là anh Nguyễn Văn M.

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

*Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này anh M, chị T có quyền thay đổi về cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.*

**Về chia tài sản, công nợ chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã B (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ việc.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Hồng**